

Số: 57/2024/QĐCNTTLH

Cát Hải, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Phương T và anh Phạm Thanh T1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 30 tháng 9 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của người yêu cầu chị Nguyễn Phương T và anh Phạm Thanh T1;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tiểu khu B, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Phương T và anh Phạm Thanh T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung là Phạm Nhật P sinh ngày 22/4/2021; anh, chị thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh T1 thỏa thuận: Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, kể từ tháng 12 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nêu trên, thì hàng tháng anh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T1 không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (*Đăng ký kết hôn ngày 23/10/2020*);
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Như Quỳnh**